

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 2580/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 11 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố giá bình quân các loại nông sản
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Quý IV năm 2013.

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: <u>8580</u>
	Ngày: <u>12/10</u>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1467/2011/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 1561/STC-QLG ngày 11 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành và công bố giá bình quân các loại nông sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Quý IV năm 2013 làm căn cứ để các đơn vị, tổ chức có liên quan lập phương án, trình duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

1. Phân vùng:

Vùng 1: Thành phố Việt Trì.

Vùng 2 : Các huyện Lâm Thao, Phù Ninh và thị xã Phú Thọ.

Vùng 3 : Các huyện còn lại.

2. Mức giá bình quân:

STT	Diễn giải	ĐVT	Giá tại Vùng 1	Giá tại Vùng 2	Giá tại Vùng 3
1	Thóc tẻ	đ/kg	7.000	7.000	6.800
2	Gạo tẻ	đ/kg	10.000	10.000	9.600
3	Ngô khô	đ/kg	6.500	6.500	6.000
4	Sắn tươi	đ/kg	2.500	2.500	2.300
5	Khoai lang tươi	đ/kg	6.500	6.500	6.200
6	Đỗ xanh	đ/kg	40.000	38.000	35.000
7	Đỗ tương	đ/kg	21.000	21.000	20.000
8	Lạc vỏ khô	đ/kg	25.000	25.000	24.000
9	Lạc hạt (khô)	đ/kg	48.000	48.000	45.000
10	Cá các loại	đ/kg	38.000	38.000	37.500
11	Tôm đồng (loại to)	đ/kg	140.000	135.000	125.000
12	Ba ba	đ/kg	370.000	360.000	340.000

Điều 2. Giá bình quân các loại nông sản quy định tại Điều 1 Quyết định này áp dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 2013. Bãi bỏ các quy định khác trái với quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./*σ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ TC, XD, TN&MT, TP;
- TTTU, TT-HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Cục Quản lý giá Bộ TC;
- Công báo (2b);
- Website Chính phủ;
- CPVP, NCTH;
- Lưu VT, TH2 *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

